

Bản án số: **99/2018/HSPT**

Ngày: 13 - 3 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Phước Thanh**

Các thẩm phán: Ông **Phạm Việt Cường**

Ông **Võ Ngọc Thông**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Ngọc Đức**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Ra**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 13 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 119/2018/TLPT-HS ngày 22 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo **ĐẶNG QUANG T** về tội “*Giết người*”. Do có kháng cáo của bị cáo, đối với bản án hình sự sơ thẩm số 59/2017/HS-ST ngày 12/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo:

ĐẶNG QUANG T, sinh ngày 10/10/1996 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không (Sinh viên); Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; số CMND: 201752573; Con ông Đặng T (s) và bà Đặng Thị T (s); Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt giam ngày 28/12/2016. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông **Trần Văn H** - Luật sư Công ty Luật TNHH 2TV H, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Người bị hại: Chị **Phan Lê Ngọc H**, sinh ngày 16/11/1996. Nơi ĐKNKTT: quận c, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở: phường H, quận c, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Đặng T**, sinh năm 1968. Trú tại: Xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

ĐẶNG QUANG T có mối quan hệ yêu đương với Phan Lê Ngọc H nhưng vì mâu thuẫn tình cảm nên H đã chia tay T từ đầu tháng 12/2016. Tuy nhiên, T nhiều lần muốn nối lại tình cảm nhưng H không đồng ý. Ngày 21/12/2016, T đến khu vực chợ L, xã T, huyện H mua một con dao cán bằng nhựa màu đen dài khoảng 30cm, một lọ thuốc diệt cỏ dạng dung dịch, một lọ thuốc ngủ dán nhãn “*Dưỡng tâm an thần PV*”, tất cả đồ vật trên T để trong cặp da đi học của mình và mang về cất giấu ở nhà, sau ngày hôm đó T chụp ảnh lọ thuốc ngủ gửi cho H qua mạng xã hội và dọa sẽ tự sát nếu H không chịu nối lại tình cảm.

Ngày 24/12/2016, T nhắn tin cho H yêu cầu hẹn chiều ngày 15/12/2016 để gặp mặt H lần cuối tại quán cà phê D số 263 đường T, thành phố Đà Nẵng để nói chuyện.

Ngày 25/12/2016, T liên hệ với chủ quán cà phê D yêu cầu cho bao trọn tầng trên của quán, thời gian khoảng 30 phút. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T đến quán cà phê D, khi đến quán T đem theo một cái cặp da đi học màu đen. Trong cặp có một con dao, một lọ thuốc diệt cỏ, một lọ thuốc ngủ mà T đã chuẩn bị từ trước và ngồi một mình ở tầng trên của quán chờ H. Nhóm bạn của H hẹn đi chơi với H lúc này đang ngồi ở tầng dưới của quán cà phê D chờ H. Đến khoảng 17 giờ 15 phút, H đi cùng bạn là Phạm Viết T1 đến quán cà phê D, H đi một mình lên tầng trên gặp T để nói chuyện, T1 ngồi ở tầng dưới nói chuyện với bạn của H. Khi gặp H, T nói muốn nối lại tình cảm nhưng H không đồng ý. Khoảng 18 giờ 15 phút, T1 lên tầng trên hỏi T nói chuyện xong chưa để cùng đi chơi với nhóm bạn ngồi ở dưới. Lúc này, T hỏi H: “*Ai vậy?*”, H trả lời: “*Bạn mới quen đã đưa về nhà giới thiệu*”. T nói với T1: “*Cho em 10 phút nữa để nói chuyện*”, nghe vậy anh T1 đi xuống. Sau khi anh T1 đi xuống, lúc này T và H nói thêm một vài câu. H đứng dậy định đi về, ngay lúc đó T dùng tay trái cầm tay trái của H kéo H ngồi xuống và dùng tay phải lấy con dao loại dao Thái Lan trong cặp da mà T đem theo trong tư thế ngồi nhóm người đứng dậy cách H

40cm, dùng dao cắt vào cổ tay trái của H, H hét lên giữa T và H giằng co, T đã gây thêm cho H một vết thương đùi phải, một vết thương đùi trái, một vết thương vào cổ tay trái và một vết thương vào cổ tay phải. Nghe T1g la hét của H, Phạm Viết T1, Trần Ngọc Kim H (*bạn của H*) và Nguyễn Thị Anh Đ (*nhân viên quán cà phê*) chạy lên. Lúc này, T đang cầm dao kè vào cổ H. H trông thấy T1 nói: “*Anh ơi cứu em*”. T1 cầm đồ trang trí trên bàn của quán ném về phía T và cầm cái bàn gần đó lên để thủ thế, thì T dùng dao chĩa về phía T1 và nói “*Anh mà vô là em giết H*”. Đ thấy vậy chạy xuống và điện thoại cho chủ quán cà phê. Một lúc sau, Huỳnh Ngọc T (*là chủ quán*) và Nguyễn Thanh T (*nhân viên quán*) chạy lên khuyên nhủ T, nói được một lúc T1 thấy H ra máu nhiều quá nên quỳ xuống van xin T để chở H đi cấp cứu. T nói: “*Anh có biết tôi với H yêu nhau nhiều không? Trước đến giờ tôi với H chỉ chia tay 1 - 2 ngày là quay lại, chính anh là người có lỗi, anh xen vô cuộc tình tôi và H làm chúng tôi không quay lại được. Bây giờ tôi sẽ giết H để tự tử. Tôi với H sẽ đoàn tụ dưới đó và kiếp sau tôi sẽ trả nợ cho H*”. Nói xong T cầm dao đưa phần lưỡi vào cổ tay trái của T cắt 2 - 3 lần đến khi chảy máu, T làm rớt dao và ngã người xuống sàn nhà. T1 cầm con dao của T quăng ra xa và bế H xuống lầu cùng Hoàng đưa đi cấp cứu, T được Thanh T và Ngọc T đưa đi cấp cứu.

Hậu quả: Phan Lê Ngọc H bị các vết thương:

- Đa vết thương phức tạp mặt trước - ngoài cằm, cổ tay trái đã lành sẹo, hình zích zắc, lõm lõm không đều, sơ cứng, di động kém, màu hồng nhạt, kích thước 15,5cm x 0,3cm.

- Mặt mu bàn tay trái (tương ứng xương bàn I) có vết rách da đã lành sẹo phẳng, màu hồng nhạt, mềm, di động, kích thước 02cm x 0,2cm.

- Mặt trước - ngoài 1/3 dưới cằm tay phải có vết rách da đã lành sẹo phẳng, màu hồng nhạt, mềm, di động, kích thước 02cm x 0,2cm.

- Mặt trước - ngoài đoạn 1/3 giữa đùi phải có vết thương đã lành sẹo phẳng, màu hồng nhạt, mềm, di động kém, màu hồng sậm, kích thước 26cm x 0,4cm.

- Mặt sau - ngoài đoạn 1/3 dưới đùi phải có vết rách da đã lành sẹo phẳng, màu hồng sậm, mềm, di động, dài 03cm, rộng không đều, trung bình 0,25cm.

- Mặt trước - ngoài đoạn 1/3 giữa đùi trái có vết thương đã lành sẹo lõm, xơ cứng, di động kém, màu hồng sậm, kích thước 12cm x 0,4cm.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 30/Tg ngày 13/02/2017 của Trung tâm pháp y thành phố Đà Nẵng kết luận: *Vết thương cổ tay phải đứt*

thần kinh quay cổ tay; các vết thương cổ tay trái; đứt mạch quay cổ tay, đứt gân gấp cổ tay quay, đứt thần kinh quay và giữa, đứt gân gấp ngón II và III; các vết thương ở đùi phải và đùi trái gây đứt một phần cơ tứ đầu đùi hai bên. Tỷ lệ thương tích là 47%.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 44/TgT ngày 20/02/2017 của Trung tâm pháp y thành phố Đà Nẵng kết luận: **ĐẶNG QUANG T bị thương tích: Vết thương cổ tay trái: đứt thần kinh trụ, gân gấp cổ tay dài. Tỷ lệ thương tích là 18%.**

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 59/2017/HS-ST ngày 12/12/2017, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **ĐẶNG QUANG T** phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng: Điểm q khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14; Khoản 3 Điều 7; Điều 57 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt **ĐẶNG QUANG T 09 (Chín)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2016.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/12/2017, bị cáo **ĐẶNG QUANG T** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị xem xét lại tội danh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo **ĐẶNG QUANG T** khai nhận hành vi như bản án sơ thẩm đã nhận định và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án như sau: Hành vi của bị cáo **ĐẶNG QUANG T** bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng kết án về tội “*Giết người*” theo điểm q khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ và đúng pháp luật. Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm xử phạt **ĐẶNG QUANG T 09 (chín)** năm tù là không nặng. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại và người bị hại xin giảm nhẹ nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt theo kháng cáo của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo **ĐẶNG QUANG T** nhất trí theo quan điểm của đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại phiên tòa phúc thẩm. Do đó, đề nghị

HĐXX cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo và giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh:

[1.1]. Lời khai của bị cáo ĐẶNG QUANG T về việc T yêu cầu bị hại H nói lại tình cảm và dùng dao tấn công bị hại H: *“sau khi tôi và H nói lại tình cảm yêu thương không thành và nghĩ H đã phản bội tôi nên tôi rút dao...cầm tay H kéo lại cùng lúc tôi cầm dao kề vào cánh tay của H để cắt và tiếp tục cắt vào đùi H...”* và *“Tôi cầm tay H lôi lại để tấn công vào H bằng cách cắt dao vào đó, xong rồi tôi tiếp tục cầm dao cắt trúng vào trước đùi hai chân của H đang bị tôi lôi kéo...”* phù hợp với lời khai của bị hại Phan Lê Ngọc H về việc H không đồng ý nói lại tình cảm và việc bị cáo ĐẶNG QUANG T dùng dao cắt nhiều nhát vào cổ tay và đùi H; phù hợp với lời khai chứng kiến sự việc bị cáo T là người trực tiếp gây ra các vết thương đối với bị hại của những người làm chứng Nguyễn Thanh T, Phạm Việt T1, Trần Ngọc Kim H và Huỳnh Ngọc T; phù hợp với các kết luận giám định về thương tích số 30/Tg ngày 13/02/2017; số 44/TgT ngày 20/2/2017 và các vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập được có tại hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định các vết thương tích trên vùng cổ tay phải, cổ tay trái, đùi trái và đùi phải của bị hại Phan Lê Ngọc H ngày 25/12/2016 là do bị cáo ĐẶNG QUANG T dùng dao gây ra nhiều lần và nguyên nhân dẫn đến ĐẶNG QUANG T thực hiện hành vi phạm tội là do bị hại Phan Lê Ngọc H không đồng ý nói lại tình cảm yêu đương với ĐẶNG QUANG T.

[1.2]. Các vết thương tích do bị cáo ĐẶNG QUANG T gây ra được ghi nhận tại bệnh án và các kết luận giám định là các vết cắt sâu và dài, nhất là vết thương tại cổ tay của bị hại H; vị trí có thể gây nguy hiểm đến tính mạng nếu không được cấp cứu kịp thời: *“Hai vết thương phức tạp cổ tay trái lộ gân cơ chảy máu nhiều, mất vận động cơ cẳng cổ tay trái...”*.

Đồng thời, thông qua hành vi dùng dao cắt vào tay của mình để tự sát của bị cáo ĐẶNG QUANG T và lời khai của bị cáo: *“Cắt vào trong cổ tay trái của H mục đích là chỉ muốn tước đoạt mạng sống của H, sau đó tước đoạt mạng sống của chính mình...”* ; *“dùng dao cắt H sau đó dùng dao cắt tay tôi để cùng chết...”*; *“Tôi chọn cắt vào cổ tay thì có mạch máu sẽ làm cơ thể chết nhanh...”* đã cho thấy khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã có ý thức tước đoạt sinh

mạng của bị hại Phan Lê Ngọc H. Mặt khác, khi thấy bị hại ra máu nhiều, anh Phạm Việt T1 van xin bị cáo: “*Anh T1 quỳ xuống cầu xin tôi để đưa H đi cấp cứu, không sẽ chết. Tôi nói lại nếu H chết tôi cũng chết theo*” nhưng bị cáo vẫn không cho anh T1 đưa bị hại đi cấp cứu đã thể hiện sự mong muốn bị hại H chết của bị cáo.

Vì vậy, hành vi của bị cáo ĐẶNG QUANG T đã phạm vào tội giết người và việc bị hại Phan Lê Ngọc H không chết là bởi được cấp cứu kịp thời và nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Cho nên, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng kết án bị cáo ĐẶNG QUANG T, về tội: “*Giết người*” theo điểm q, khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng người và đúng tội.

[2]. Kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt:

Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo Thành và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Ăn năn hối cải, bồi thường một phần thiệt hại, gia đình bị cáo có công; trường hợp phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt và quyết định xử phạt bị cáo với mức hình phạt 09 năm tù là phù hợp, không nặng.

Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền thiệt hại và bị hại cùng gia đình bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai báo thành khẩn hành vi phạm tội; đây là các tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh tại cấp phúc thẩm. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[3] Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xét.

[4] Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2, Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm q, khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7 và Điều 57 Bộ luật hình sự 2015.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo ĐẶNG QUANG T và sửa bản án sơ thẩm về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo ĐẶNG QUANG T **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 28/12/2016.

Các phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, về án phí sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

2. Bị cáo ĐẶNG QUANG T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (05/02/2018).

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam CA thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Phước Thanh